

TRUNG Á: NĂM STANS

Phần 5

TAJIKISTAN (Phần II).

Nguyễn Xuân Quang.

***Ngày 7: Thăm Hồ Iskanderkul.**



Tác giả ngồi tĩnh tâm bên hồ nước vùng Núi Vũ Trụ Meru trên “Mái Trời” Pamir.

Như đã nói ở trên Tajikistan có hơn 90% là núi. Những rặng núi cao vời vợi đội mũ tuyết vạn niên xum xụp cả ngày lẫn đêm. Khi tuyết tan tạo thành những hồ nước núi trên cao lớn như biển, rộng vô bờ. Phần lớn hồ nằm trong rặng núi Pamir cao, hiểm trở, hoang dã nhất thế giới.

Núi Pamir là một rặng núi cao nằm giữa Trung Á và Nam Á. Pamir ở giao điểm của những ngọn núi cao nổi tiếng như Tian Shan (Thiên Sơn), Karakoram, Kunlun (Côn Lôn), Hindu Kush và Himalaya (Hi Mã Lạp Sơn). Những núi này nằm trong những núi cao nhất thế giới. Đỉnh cao nhất của rặng Pamir, thời Soviet gọi là Đỉnh Stalin, ngày nay đổi lại là Đỉnh Ismoil Somoni cao 7.495 m. Phần lớn núi Pamir nằm trong Tajikistan.

Pamir trong ngôn ngữ Ba tư có nghĩa là ‘Mái Trời’ (Roof of the World), trong ngôn ngữ Ấn-Âu tên Phạn ngữ là Sumeru, wonderful Meru” (tiền tố Phạn ngữ su-: good (tốt, tốt đẹp, vượt, trội) = super = Việt ngữ siêu). Nhiều nhà khảo cứu nhận diện Sumeru chính là núi Meru, một trong năm đỉnh núi linh thiêng của Phật giáo và Ching Phục giáo (Jainism). Núi Meru là trung tâm về vật thể, siêu hình và tâm linh của vũ trụ. Núi Meru là Cây Vũ Trụ (Cây Tam Thế, Cây Đời Sống) (Tây Tạng cho rằng Núi Meru nằm trong dãy Ngân Sơn ở Himalaya. Như đã biết ở trên Pamir ở giao điểm với Himalaya). Tôi đã đọc, đã nghe và đã thấy hình bóng Núi Meru Núi Tu Di của Phật giáo qua những lời kinh, qua những tháp xá lợi Phật thiêng liêng nhất trong chuyến Hành Hương Đất Phật (xem tác phẩm này) ở Tứ Động Tâm, bốn di tích Phật thiêng liêng: Vườn Lumbini, nơi Đức Phật sinh ra, Bodhgaya, nơi Ngài hành đạo, Vườn Hươu Sarnath, nơi Ngài Chuyển Pháp Luân, khai sinh ra Phật giáo và Kushinagar, nơi Ngài Nhập Niết Bàn.

Tôi đã thiền hành đi quanh tháp hỏa táng Đức Phật Ramabhar ở Kushinagar và nhiều tháp xá lợi Phật mang hình ảnh Núi Meru này.

Như đã biết đi một vòng tháp Phật thiêng liêng để tưởng niệm, tưởng nhớ Phật, để chiêm bái Phật, là đi một vòng Núi Vũ Trụ, Núi Thế Giới Meru, là đi một vòng Cây Vũ Trụ (Cây Tam Thế, Cây Đời Sống), là đi một vòng vũ trụ, là đi một vòng Tâm-Thân Tinh Anh Phật, là đi một vòng xá lợi Phật, là đi một vòng giáo Pháp Phật, là đi một vòng tử sinh, là đi một vòng luân hồi qua muôn kiếp, là đi để cầu mong tu tập để được tái sinh qua một kiếp khác cao hơn hay được giải thoát vòng luân hồi về cõi vĩnh hằng... (Hành Hương Đất Phật).

....

Hôm nay tôi đang hướng về Núi Vũ Trụ Meru nhìn thấy tận mắt Núi Tu Di Vũ Trụ. Hôm nay tôi chống gậy leo lên và đi theo dấu chân Thầy Huyền Trang một đoạn đường trong dãy núi Meru Vũ Trụ này. Hạnh phúc thay!

Như đã biết con đường cao tốc Pamir dài 1.250km xuyên qua dãy núi cao Pamir từ thủ đô Dushanbe của *Tajikistan* tới *Osh*, thành phố cổ nhất của *Kyrgyzstan*, xuyên thông với *Afghanistan* và *Uzbekistan*, vốn là một phần của con Đường Tơ Lụa ngày xưa. Đây là con đường hoang dã nhất thế giới.

Đường cao tốc Pamir là con đường cao bằng nhất chạy trên nóc thế giới, hẹp, quanh co.

Hôm nay chúng tôi phải dùng một đoạn đường của con đường Hỏa Tốc Pamir Highway này. Khúc đường này có đèo cao nhất là đèo Ak-Baital cao 4.655 meters (15,272 ft).

Xe bus lớn chở du khách không đi đường đèo được. Chúng tôi phải chia ra ba, bốn người đi một xe nhỏ SUV. Đoàn 14 người phải đi 4 xe. Cái bất tiện là chỉ có một xe đi đầu có người hướng dẫn viên giảng giải. Những xe còn lại (như xe của chúng tôi) không có người hướng dẫn nên mù tịt chẳng biết gì về những địa danh, di tích lịch sử dọc theo con đường lên Mái Trời.

Đường do Nga làm vào khoảng năm 1930 men theo Con Đường Tơ Lụa cũ.

Người Nga làm đường đèo ngày đó hẳn còn thiếu tiện nghi. Khác ở Mỹ, trước khi lên một đèo cao thường có một chỗ nghỉ (rest area) cho người đi xe thư giãn, có máy bán đồ ăn, thức uống, dùng phòng vệ sinh (đi qua các đèo cao dài mà bụng tiểu đầy có người sợ té đá ra quần) và cũng để cho xe nguội máy (xe cháy máy trên đèo sẽ gây ra tai nạn thảm khốc). Có đèo có các trạm kiểm soát thẳng xe xem có an toàn hay không để tránh xe đứt thẳng trên đèo. Có chỗ có những đường thoát hiểm cho các xe đứt thẳng hay trục trặc... Ở đây nhìn những chiếc xe 'đồng nát' như vừa ở nghĩa địa xe lồi ra, thấy mà ớn lạnh cả người...

Đường không được bảo trì, ngày nay có đoạn trải đá, có đoạn đất bụi, có đoạn trải nhựa nhưng đầy "ổ gà điều" (to gấp mười lần ổ gà). Xe xóc lên xóc xuống du khách như những đồng tiền ở trong bát xóc đĩa. Các cụ đau lưng, xương xốp, xương giòn... chớ có đi mà mang họa. Những chỗ men theo bờ vực không có rào cản... nhìn xuống vực, dòng sông như sợi chỉ thấy "nao nao dòng nước uốn quanh"... choáng váng, lao đao.

Đây là con đường đèo độc đạo nối liền nhiều Stans, xe đông như nêm trông như một con rết khổng lồ trườn bò. Ngồi ở hàng đầu cùng tài xế nhìn đoàn xe chạy như những con lươn lách qua lách lại, chui ra thụt vào, qua mặt nhau, đi xàng xê tránh ổ gà... toát mồ hôi hột, lạnh căng, đập thẳng gió mỗi rời cả chân...

Đã thế người tài xế mở nhạc rất to, tai đã lảng mà nghe còn thấy điếc con ráy thêm. Anh ta muốn cho du khách thưởng ngoạn nhạc Trung Á chẳng? Có lúc tiếng nhạc nghe êm dịu như nhạc cầu kinh, thánh thoát như ru hồn người đang trên đường đi lên tiên cảnh. Nhưng có lúc

dậm dật như nhạc múa bụng, có lúc eo éo như nhạc Bollywood Ấn Độ, có lúc như sáu câu vọng cổ Việt Nam. Có cả nhạc “Rap” (Rhym and Poet) Mỹ nữa... càng nghe càng... khó chịu. Anh tài có vẻ tự tin và tự mãn gật gù vừa lái xe, vừa nghe nhạc, vừa bốc cắn hạt dưa...

Có một điều liếc mắt nhìn vào màn ảnh chiếc iphone thấy các nữ ca sĩ, ‘nhảy sĩ’ Islam Trung Á cũng rất đẹp và rất sexy không kém các chị em Mỹ... Hèn gì mấy ông Islam có ông có thể chịu đựng được bốn bà mẹ vợ. Tục ngữ ta có câu “cổ đấm ăn xôi”. Đúng quá.

Cạch đến già (quên, cạch đến hết chuyến này, tôi hứa với mình là sẽ không ngồi trên bên tài xế nữa).

Tới chỗ dừng chân trên đỉnh đèo tôi than khéo với người hướng dẫn viên (ngồi ở xe khác).



Trên một đỉnh đèo cao Nóc Trời Pamir tóc rối gió bay.

Chị ta cho biết anh tài sợ buồn ngủ trên đèo nên phải nghe nhạc và cắn hạt dưa...

Nghe giải thích như thế tôi yên tâm và bắt đầu yên chí thưởng ngoạn cái đẹp của con đường đèo trên Nóc Thế Giới Pamir.

Nhìn dòng xe trước mặt tôi liên tưởng đến đoàn lữ hành thương buôn (caravan) ngày trước. Ngày xưa một đoàn có cả trăm, cả ngàn con lạc đà chậm rãi đi từng bước một, chúng chỉ mơ tới một ốc đảo, một chuồng nghỉ chân caravanseraï.

Tôi nghĩ tới nhà sư Huyền Trang (Xuan Zang) một người du lịch mang túi đeo lưng (backpack traveler), một trong những người ‘phượt ngựa’ đầu tiên của thế giới đi trên Con Đường Tơ Lụa ngày xưa mà báỉ phục. Báỉ phục và báỉ phục.

Tôi thấy trước mắt Thầy lom khom chống gậy nhấc từng bước một trên lối mòn lạc đà hay vạch cây cỏ tìm đường mà đi trên vách núi cheo leo. Theo sau là hai tên đệ tử dắt con ngựa trắng. Lúc đi có bốn đệ tử bây giờ chỉ còn hai. Hai người đã bỏ mạng vì tuyết lở ở Thiên San. Ba thầy trò đi dưới nắng lửa, mưa dầu, bão tuyết. Mỗi ngày Thầy chỉ đi được hai lý (dặm). Đó là chưa kể không biết bao nhiêu trắc trở, cướp bóc của thổ phỉ, ‘mọi’ săn đầu người, ‘ăn thịt người’, yêu quái... Phải mất hai năm Thầy mới đặt chân tới được Ấn Độ.

Có lẽ thiên truyện Tây Du Ký của Ngô Thừa Ân thần thoại hóa được một phần nào cái công đức vĩ đại đi thỉnh kinh, học Phật của ngài... Thuở nhỏ, qua truyện bằng tranh và phim hoạt họa, tôi đã say mê theo cùng Tôn Ngộ Không bám sát từng bước chân của Thầy Huyền Trang trên Con Đường Tơ Lụa tới Thiên Trúc (Ấn Độ) thỉnh kinh.

Hôm nay tôi đang ngồi xe chạy ngay trên con đường chính là một phần của Con Đường Tơ Lụa ngày xưa của Thầy Huyền Trang đã đi qua. Trong tâm tưởng tôi thấy trước mắt mình ‘Vua Khi’ đang bay nhảy từ đỉnh núi này sang đỉnh núi nọ như một người bạn thuở nhỏ đang thám sát đường cùng đồng hành với mình mà thấy lòng vui trẻ lại và an tâm.

Còn nữa nhân vật Trư Bát Giới biểu tượng cho sa đọa, tục lụy (con Heo mà! Trong chu kỳ đời sống diễn đạt ở “Bánh Xe Đời” (Wheel of Life) của Phật giáo Tây Tạng con heo biểu tượng cho vô minh (ignorance). Con heo là hiện thân của tình dục, nhục dục, Tây phương là porno, người Islam không ăn thịt heo). Trư Bát Giới ham mê tửu sắc. Khi còn ở trên thiên cung, lúc say rượu tán tỉnh Hằng Nga nên bị đày xuống trần gian. Họ Trư không khỏi đã lén vào những nhà dân trên những vùng đèo núi heo hút này ăn trộm rượu nho. Vùng thung lũng ven sông Trung Á nổi tiếng là trồng được nho ngon. Nho vốn có nguồn gốc từ vùng Cận Đông có khoảng 9.000 năm trước, về sau lan truyền tới Hy Lạp và Ai Cập cổ. Đế quốc La Mã phát triển nghề trồng nho và làm rượu nho tới tột đỉnh.

Rượu nho đã tới Trung Á theo đoàn quân viễn chinh La Mã theo Con Đường Tơ Lụa. Nho đã mọc xanh tươi ở những thung lũng trong rặng Pamir. Dĩ nhiên rượu nho chảy tràn trề như những dòng suối Pamir.

Như đã biết Con Đường Tơ Lụa bắt đầu thành hình từ thời nhà Hán. Sứ thần Trương Khiên tới Tây-vực, giao tiếp với Trung Á rồi đem rượu nho về. Người Trung Hoa gọi là bồ đào tửu. Bồ đào là ‘quả tròn màu đỏ’ tức quả nho. Việt ngữ ‘nho’ là lấy phần đuôi của từ Bồ Đào Nha (Portugal term) ‘vinho’ và lấy phần đầu ‘vin’ theo Pháp ngữ ‘vin’ /vanh/ phiên âm thành rượu ‘vang’. Một tay bợm nhậu như Trư Bát Giới chắc chắn là phải mê rượu nho tuyệt vời này. Trước đó người Trung Hoa chỉ uống rượu gạo.

Tới thời nhà Đường Con Đường Tơ Lụa mới thật sự lên tới cực thịnh. Nho và rượu nho mới bắt đầu thịnh hành ở Trung Quốc.

Bằng chứng rượu nho quý đến độ trên những tấm gương đồng đời nhà Đường của Đường Tăng Tam Tạng đã ghi khắc lại những dây nho quý báu nặng trĩu chùm quả đến từ Trung Á.



*Hình những chùm nho trên một gương đồng Đời Đường
(nguồn: Metropolitan Museum, New York).*

Vua chúa, vương giả nhà Đường đã hết lời xưng tụng rượu nho bồ đào.

Bằng chứng thứ hai là rượu nho đã thấy trong bài Lương Châu Từ của Vương Hàn (nhà thơ nổi tiếng Đời Đường), nói về những người lính ở vùng biên giới (Cam Túc) thời chinh chiến giữa người Hán và người Hồ (Mông Cổ), người Thổ ở Trung Á:

*Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi,
Dục ẩm tỳ bà mã thượng thôi.
Túy ngoạ sa trường quân mạc tiểu,
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi.*

Dịch qua Việt ngữ:

Chén lân tinh, rượu bồ đào thơm ngát.

Muốn uống thêm, đàn đã giục lên yên.

Say nằm bên ải, ngại gì chê trách.

Xưa nay chiến sĩ mấy người đoàn viên.

(Nguyễn Xuân Quang).

Thơ Đường nổi tiếng hay chắc chắn là nhờ có men rượu bồ đào.

Chắc hẳn Bát Giới đã uống rượu bồ đào say khướt, con lợn lòng nổi dậy nên mê mẩn ngắm yêu tinh biến hóa thành những tiên nữ trẻ đẹp tắm trường bên hồ, bên suối Pamir. Đông và Tây đã gặp nhau qua cái chuẩn choáng của rượu nho bồ đào. Người Trung Quốc đâu phải là trung tâm vũ trụ. Người phương Tây đâu phải là ưu việt hơn người Á Đông.

Ngày nay nho đủ loại (nho đỏ, hồng, tím, xanh, vàng, nho tròn, dài...) bán đầy hai bên dọc đường ở một vài Stan. Đến Trung Á phải tìm uống Bồ Đào Mỹ Tửu.

Một đèo rồi lại một đèo.



Một đèo rồi lại một đèo! (ảnh của tác giả).

Chẳng mấy chốc chúng tôi tới Hồ Iskander.

Hồ này là một loại hồ vùng núi có nguồn gốc băng hà (sông băng) ở cao độ 2.195 m (7,201 ft) nằm ở sườn bắc dãy Núi Gissar (cùng tên với pháo đài Hisar chúng tôi đã viếng thăm) trong Rặng Núi Fann, thuộc Tỉnh Sughd Tajikistan. Núi Fann là phần cao nhất của rặng Zeravshan với 11 đỉnh nhọn cao vọt vọt trên 5.000 m.

Dãy núi có khoảng 100 đèo cao từ 3.200 tới 5.060 m (Mirali).

Tên hồ Iskanderkul có Iskander là tiếng Ba Tư phát âm tên (Đại đế) Alexander và -kul như đã biết kul trong tiếng Turkic là hồ). Iskanderkul là hồ Alexander. Có hai truyền thuyết liên kết hồ với Alexander. Một là gọi theo nơi dân địa phương chống cự mãnh liệt lại Alexander nên ông tức giận ra lệnh lấp một dòng sông lớn làm cạn hồ. Truyền thuyết thứ hai là gọi theo con thần mã Bucephalus ('Đầu Bò') của Alexander bị chết đuối ở hồ này.



(ảnh của Jeff Anderson).

Hôm nay tác giả chống gậy lên Núi Vũ Trụ Meru.

Hồ và vùng lân cận được chỉ định là vùng bảo tồn thiên nhiên và nơi nương náu của chim muông.

Đây là nơi lý tưởng cho những người yêu thiên nhiên, thích leo núi, đi hoang dã, cắm trại và vui chơi các trò thể thao ngoài trời.

Theo chương trình đoàn đi hoang dã (hiking) lên thác "Fann Niagara". Con sông Iskandardarya (darya: sông) chảy từ hồ tạo ra một thác nước gọi là "Fann Niagara" rơi từ độ cao 38 m.

Chúng tôi chọn ở lại an hưởng hạnh phúc với hồ. Tôi ngồi xuống tĩnh tâm để thấy tiểu vũ trụ trong thân xác mình hòa đồng cùng đại vũ trụ siêu linh Meru...



Ngồi tĩnh tâm bên hồ nước từ vùng Núi Vũ Trụ Meru trên 'Mái Trời' Pamir. Hồ nước là Hằng hà sa số những giọt ngọc thạch lắng đọng lại từ đỉnh núi Vũ Trụ Meru.

Theo chương trình chúng tôi còn đi thăm vùng Bảy Hồ Marguzor, dân địa phương gọi là Haft Kul (Haft là Bảy, Kul: hồ) (1). Theo một truyền thuyết bảy hồ tạo thành là do bảy dòng nước

mắt của bấy cô con gái khóc người cha đi lạc mất trong vùng núi Fann này. Bấy người con gái vẫn ngồi khóc cha cho tới khi bị chết chìm trong hồ nước.

Truyền thuyết thứ lại cho là bấy hồ tạo thành do những giọt nước mắt của những mối tình tan vỡ. Truyền thuyết này làm gợi nhớ tới câu hát của Trịnh Công Sơn trong bài Như Cánh Vạc Bay:

Ta nghe từng giọt lệ,

Rớt xuống thành hồ nước long lanh.

Rất tiếc chúng tôi chỉ đi qua, người hướng dẫn viên cho biết đường lên hồ đang bị đóng lại.

*** Ngày Thứ 8: tới Penjikent (Panjikant).**

Sau bữa ăn sáng chúng tôi hướng về Penjikent.

Trên đường chúng tôi ghé thăm vài thành phố quan trọng.

Tỉnh Istaravshan.

Đây là một tỉnh thương mại và tiểu công nghệ cổ nhất của Trung Á thuộc địa hạt Sughd. Trời đã về chiều chúng tôi chỉ ghé thăm hai nơi.

1. Giáo đường Hazrati Shah.



Cổng vào giáo đường (ảnh của tác giả).



Tháp và lăng mộ (ảnh của tác giả).



Trần giáo đường pha sắc thái Mông Cổ (Đông Đột-quyết).

Đây là một giáo đường cổ có phòng nguyện riêng cho phái nữ và khu giải trí cho trẻ em.

2. Pháo đài Mug Tepe.

Pháo đài cổ nguyên thủy bị tàn phá lần thứ nhất bởi Đại đế Alexander năm 329 Trước Dương Lịch và lần thứ hai bởi người Ả Rập vào năm 772. Ngày nay chỉ còn lại một phần nhỏ tường thành bằng bùn đất. Hiện nay là pháo đài phục dựng lại vào năm 2002 kỷ niệm 2.500 tuổi của thành phố.



Sau một ngày lên núi, xuống đèo, lên thác xuống hồ mọi người bơ phờ, chỉ đứng dưới nhìn lên, ngoại trừ bà nhà tôi còn dư sức (có lẽ nhờ tập yoga Trường Xuân Tây Tạng mỗi sáng).

Chuyến đi này thấy, nghe và học hỏi rất nhiều về giáo đường Islam và thành quách Trung Á.

THÀNH PHỐ KHUJAND.

Thành phố lớn thứ nhì của Tajikistan nhưng cổ nhất Trung Á, khoảng 2.500 năm thuộc Đế quốc Ba Tư. Nằm bên sông Syr Darya, miệng Thung lũng Fergana, là một thành phố lớn dọc trên Con Đường Tơ Lụa. Bị Đại đế Alexander chiếm năm 329 Trước Dương Lịch. Sau đó qua tay nhiều đế quốc khác gồm Giáo Vương Hồi Giáo (Caliphate) Umayyad (thế kỷ thứ 8), Đế quốc Mông Cổ (thế kỷ 13) và Đế quốc Nga (thế kỷ 19).

Tới Khujan mặt trời đã khuất núi.



Khách sạn Sugdion nơi chúng tôi cư ngụ.

Chúng tôi đi ăn thật nhanh rồi đi nghỉ ngay.

Sáng hôm sau dậy sớm chúng tôi tản bộ dọc theo bờ sông Syr Darya.



Ghé thăm Công Viên Thi Hào Kamoli Khujandi ở ngay bên cạnh hotel.



Tác giả và tượng thi hào Kamoli Khujandi.



Lăng mộ Kamoli Khujandi (ảnh của tác giả).

Sau bữa sáng chúng tôi đi thăm thành phố.

Cao điểm là:

+ Giáo Đường Islam Masjidi Jami’.

Giáo đường Masjidi Jami thường gọi là “Giáo đường Ngày Thứ Sáu” (ngày cầu nguyện chính trong tuần của đạo Islam) xây vào thế kỷ thứ 9.



(ảnh của tác giả).



Chính điện (ảnh của tác giả).

Các tín đồ Islam qui lỵ hướng về chính điện ở hướng tây, phía có thánh địa Mecca.

+ Chợ Trung Ương.

Bên cạnh giáo đường là Chợ Trung Ương.



Lòng chợ rất khang trang, ngăn nắp, sạch sẽ (ảnh của tác giả).



Khu chợ trời, đầy nông phẩm, hàng dưa. Đặc biệt là dưa Hà mi (Hami) (ảnh của tác giả).

+ Bảo tàng viện Lịch Sử Vùng Sugdh.



(ảnh của tác giả).



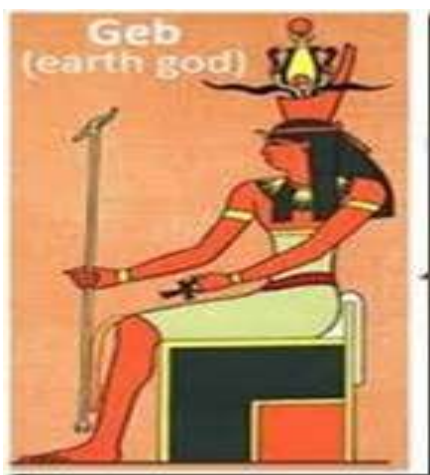


Hình đĩa mặt trời ở giữa phần trên cửa trông giống ở mặt trống đồng Đông Sơn.

Hai bên đĩa mặt trời có hai linh thú dạng sư tử:



Linh thú mang nghĩa biểu tượng vũ trụ tạo sinh. Người thú mang tính nhị nguyên: nửa thân trước oai dũng, chân to mang dương tính, nửa thân sau nhỏ, không có lông, chân nhỏ mang âm tính (ăn khớp với đầu mang dương tính, đuôi mang âm tính). Đầu linh thú sư tử có sừng dê nằm ngang biểu tượng Đất (giống đầu dê nằm ngang của thần Đất Geb Ai Cập):



Phần sau gáy hình tháp nhọn có chấm dương diễn đạt Lửa. Cánh diễn đạt Gió và đuôi hình móc cong sóng Nước. Như vậy ta có lưỡng nghi nòng nọc (âm dương) và tứ tượng diễn đạt trọn vẹn vũ trụ thuyết. Hình đĩa mặt trời và linh thú sư tử cho thấy đạo thờ mặt trời và vũ trụ giáo có mặt trong văn hóa Tajikistan (có lẽ thừa hưởng của đạo Thờ Lửa Zoroastrianism lưỡng tính phái).

Bảo tàng viện trưng bày cuộc sống người tiền sử, tượng Timur Malik, vị anh hùng chống lại Mông Cổ năm 1219-1220, đồ dệt trang phục, đồ thêu, đan, thảm, nhà cửa của người Tajiks...

Điểm đặc biệt nhất của bảo tàng viện này là những tuyệt tác phẩm tranh tường dát mảnh bằng đá cẩm thạch màu nói về cuộc đời của Đại đế Alexander.



(ảnh của tác giả).

Đáng nói nhất là *bức tranh đám ma Đại đế Alexander khi buông xuôi tay lìa đời*. Ông dặn tướng sĩ chôn ông để tay ông buông ra ngoài. Ông nói mình đã từng vùng vẫy đánh đông, dẹp bắc, chiếm cứ không biết bao nhiêu đất nước Âu Á nhưng nghỉ lại khi chết cũng buông xuôi tay không, đúng như Phật dạy đời là Vô Thường (Impermanence).



Đại đế Alexander khi chết buông thõng tay không (ảnh của Michelle Nguyễn).

Đại đế Alexander đã nghe nói tới Phật giáo khi đến Trung Á?

.....

PANJAKENT (PENJIKENT)

Rời Phujan tiếp tục đi nữa, vượt qua một đoạn đường núi đèo nữa chúng tôi đến Panjakent xế chiều.



(ảnh của tác giả).



'I Love Panjakent'.



(ảnh của tác giả).

Penjikent là một thành phố tối quan trọng. Không một đoàn lữ hành hay người nào đến từ vùng núi hay đi tới Samarkand, Uzbekistan mà không đi qua Penjikent.

Tên Panjikent có nghĩa là Năm Làng, Năm Tộc (2).

Như đã biết đại thi hào Rudaki sinh ra ở đây.

Panjakent thuộc địa hạt Sughd bên dòng sông Zeravshan. Một thời là một thành phố cổ của Sogdiana (một nền văn minh Iran cổ). Triều đại Iran Achaemenid (thế kỷ thứ 6 Trước Dương Lịch) đã thiết lập nhiều thành phố dọc theo Con Đường Tơ Lụa và trong thung lũng Zeravshan.

Phế tích của nền văn minh này nằm ngay ngoại ô thành phố hiện nay (chúng tôi sẽ viếng thăm sáng mai). Tại đây có vùng đồng ngập nước Sarazm bên sông nơi nường náu của nhiều loài chim được mệnh danh là Sarazm Important Bird Area nằm gần biên giới Uzbekistan (nơi chúng tôi đang hướng tới hôm nay).

Chúng tôi đi thăm thành phố ngay lập tức nhưng không có thì giờ thăm Bảo Tàng Viện Rudaki như trong chương trình đã định. Bảo Tàng Viện được đặt theo tên đại thi hào Rudaki sinh ra ở đây. Bảo Tàng Viện có một phòng trưng bày riêng về đời sống của thi hào.

.....

*** Ngày thứ 9 đi Samakand, Uzbekistan.**

Sau bữa ăn sáng, lên đường hướng về Samakand, Uzbekistan. Dọc đường ghé thăm vài nơi cuối cùng của Panjikent.

-Phế Tích Thành Phố Cổ Panjikent.

Đây là vùng đất chính của Đế quốc của người Sogdia và Bactria vào thế kỷ thứ 5. Một thời là một nền văn minh thịnh vượng ở Trung Á đóng vai trò trung gian dọc Con Đường Tơ Lụa (như đã biết người Sogdia rất khéo léo, đầu óc cởi mở chấp nhận tất cả các dị biệt văn hóa, tôn giáo của các tộc khác nên rất thành công trong giao thương). Panjikent bị người Ả Rập Islam phá hủy vào thế kỷ thứ 7.



(ảnh của tác giả).



Đồ hình thành phố cổ Penjikant (ảnh của tác giả).



Địa danh lịch sử của thành phố Con Đường Tơ Lụa của Panjikent cổ này một phần được tạo dựng lại với tài trợ của Tòa đại sứ Hoa Kỳ ở Tajikistan. Quĩ dùng cho tường rào cũng như bảo vệ, duy trì và tái thiết bốn yếu tố chủ chốt của Panjikent cổ: 1. Đền Zoroastria (thế kỷ thứ 5-8), 2. Tường phòng thủ (đầu thế kỷ thứ 5), 3. Đại sảnh thờ Rustamiada (thế kỷ thứ 7-8), 4. Tháp Góc-Tường phòng thủ (thế kỷ 5-8).



Có một chuyện thú vị là có một con chó không biết có phải ‘có một tâm hồn hoài cổ’ (!!!) hay không đã tới đây trước chúng tôi nằm chiêm ngưỡng mặt trời mọc trên một gò đồng phế tích cổ. Tiền kiếp của nó là một chiến tướng, vua chúa đã nằm xuống ở đây? (ảnh của tác giả).

-Làng Di Chỉ Khảo Cổ Học Sarazm.

Sarazm là một thành phố cổ và cũng là một ngôi làng cộng đồng (jamoat) ở tây-bắc Tajikistan có từ thiên niên kỷ thứ 4 Trước Dương Lịch. Ngày nay là một địa danh UNESCO (nên các thông tin, giải thích viết bằng Anh ngữ đọc rất thoải mái!).



Cổng vào (ảnh của tác giả).



Bảo Tàng Viện (ảnh của tác giả).

Văn hóa Sarazm đã có rất lâu trước văn hóa thảo nguyên Andronovo (Ấn-Iran, hậu kỳ Đồ Đồng) ở Nam Trung Á vào thiên niên kỷ thứ hai Trước Dương Lịch.



Một khu khai quật (ảnh của tác giả).

Nhiều khảo cổ vật khai quật ở đây được trưng bày ở Bảo Tàng Viện Rukadi Panjikent và Bảo Tàng Viện Quốc Gia Cổ Thời ở Dushanbe.

Ở đây quan trọng nhất là mộ của công chúa Sarazm cùng với các đồ tùy táng.



(ảnh của tác giả).



Mộ công chúa Sarazm và các đồ tùy táng, thế kỷ thứ 4 Trước Dương Lịch (ảnh của tác giả).

Lưu ý: 1. công chúa cũng được chôn theo tư thế thai nhi ngồi bó gối trong dạ con của mẹ như ngồi trong dạ con vũ trụ của vũ trụ giáo.

Mai táng theo vũ trụ giáo cũng thấy qua mồ chôn hình cầu tròn mang trọn nghĩa của vũ trụ thuyết (giống như các gò đồng của thổ dân Mỹ châu, tháp Phật, mồ của vua chúa và thường dân Đại Hàn):



Nấm mồ công chúa hình cầu tròn mang trọn nghĩa vũ trụ tạo sinh.

2. chiếc gương đồng soi mặt có tay cầm giống gương Ai Cập cổ (đánh số 1 trong hình).
3. Xâu chuỗi đeo cổ.



Xâu chuỗi đeo cổ của công chúa Sarazm (nguồn: Wikipedia).

.....

Sau đó chúng tôi hướng về biên giới Uzbekistan tới Samarkand, trái tim và linh hồn của Con Đường Tơ Lụa và Trung Á.

(còn tiếp).

-Cước chú

– (1) Ba tứ ngữ Haft: bảy.

Như đã biết số 7 theo cách đếm bằng ngón tay có nghĩa là Hai (7 = 2) vì số 7 là bằng ngón thứ 2 bàn tay thứ nhì + 5 ngón bàn tay thứ nhất = 7.

Ta thấy Haft, 7 = Hai Việt ngữ.

Kiểm chứng lại ta cũng thấy Việt ngữ bảy = Mường ngữ pai = vại, có một nghĩa là hai như vại ba = hai ba = Anh ngữ pair là cặp, đôi, hai.

Rõ như ban ngày haft với nghĩa ngón thứ hai bàn tay thứ nhì = hai Việt ngữ.

+ theo biến âm h = s như hói sói (đầu), ta có haft:

~ Phạn ngữ sapta ~ Anh ngữ là seven, Pháp ngữ sept, Đức ngữ sieben, Tây Ban Nha ngữ siete, Ý ngữ sette, Bồ ngữ sete, ~ gốc tái tạo Tiền cổ Ấn Âu ngữ PIE *seb[h]-t[h]m (h nhỏ viết cao).

~ gốc Tiền-Ngôn Ngữ của Chúng Ta (Proto-Nostratic) *sab-/*səb-/.

+ theo biến âm s = c = k (như sắt = cắt), ta thấy rõ Pháp ngữ sept = kếp, Phạn ngữ sapta = cặp và gốc tái tạo Proto-Nostratic *sab- = cặp, *səb- = kếp.

Qua chữ haft = Việt ngữ hai = Anh ngữ

Seven (kếp) = Phạn ngữ sapta (cặp) = gốc tái tạo Proto-Nostratic *sab-(cặp), *səb- (kếp).

-(2) Panjikant

= Panj- + kant:

a. “Panj-” có nghĩa là ‘Năm’ liên hệ với gốc Ấn-Âu ngữ *penkwe hay peenkwe phát gốc từ Phạn ngữ pāni, tay, tay cầm (Padma-pani: người cầm hoa sen, Liên Hoa Thủ, một tên khác của Quán Thế Âm Bồ Tát), Phạn ngữ pañca: 5 đẻ ra gốc penta, năm (như *Pentagon: Ngũ Giác Đài*), có pan- = bàn (tay): số 5 là đếm cả 5 ngón của bàn tay [Việt ngữ năm là nắm tay (cả 5 ngón lại thành nắm tay, Anh ngữ punch: nắm đấm và cũng có nghĩa là 5: nước punch là thứ nước giải khát pha bằng 5 vị trái cây).

b. “kant” : settlements (nơi định cư: ‘kê’ như Kê Sắt, mừng, bản, buôn, làng).

Panjikant: Đất của ‘Năm Kê’ (năm bản, năm mừng, năm làng, năm tỉnh, năm tộc).

...

Rõ như ban ngày Ba tư ngữ thuộc chi Indo-Iran, một nhánh Ấn-Âu ngữ liên hệ với Việt ngữ vì Việt ngữ liên hệ với Ấn-Âu ngữ.

Số tới: TRUNG Á: NĂM STANS

Phần 6

TAJIKISTAN (Phần III).

Pho Tượng Cổ Phật Năm Lớn Nhất Thế Giới Ở Tajikistan.

BS Nguyễn Xuân Quang

Nguồn: <https://bacsinguyenxuanquang.wordpress.com/2024/12/20/trung-nam-stans-phan-4-tajikistan-phan-ii/>

Kính mời đọc thêm những sáng tác của tác giả tại:
<http://www.vietnamvanhien.org/nguyenxuanquang.html>

www.vietnamvanhien.net



VIỆT NAM VĂN HIẾN
www.vietnamvanhien.info

TỦ SÁCH VĂN HIẾN TRÊN MẠNG VỚI HƠN 12000 TÁC PHẨM & TIẾT MỤC